TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 13/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 02/12/2001, tại T, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/12/2019 bị Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ xử phạt hành chính về hành vi không có mặt đúng thời gian, địa điểm tập trung sơ tuyển ghi trong lệnh điều động sơ tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng, với hình thức phạt tiền 750.000 đồng (bị cáo nộp phạt ngày 12/12/2019).

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/12/2019 đến nay (có mặt).

* *Bị hại:* Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 2001; trú tại: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Chị Vũ Kim T, Chị Hoàng Thị Anh T, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T (vắng mặt).

* Người giám hộ cho chị T và chị Anh Th: Bà Trần Thị S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, chị Lê Thị Hồng N và một số người khác ở cùng phòng trọ tại khu An Nhân Tây, thị trấn T, huyện T (vì đều làm nhân viên tại các quán karaoke) nên C biết chị N có để tiền trong vali và biết chỗ để chìa khóa mở va li. Khoảng 17 giờ ngày 11/12/2019, cả phòng trọ của C và chị N đến quán ăn ở xã Minh Đức, huyện T dự sinh nhật. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị Hoàng Thị Anh Thư là một người cùng phòng trọ và trong nhóm dự sinh nhật bị đau bụng nên nhờ C chở về phòng trọ ở khu An Nhân Tây, thị trấn T. Khi về phòng trọ, chị Thư ở trong nhà vệ sinh, phòng trọ không có ai nên C nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong vali của chị N. C lấy chìa khóa ở ngăn nhỏ phía trên vali mở khóa, sau đó mở chiếc ví giả da họa tiết ca rô ở trong vali ra thấy có khoảng 10 triệu đồng (gồm nhiều tờ mệnh giá 500.000 đồng và mệnh giá khác), C lấy 4.000.000 đồng gồm 8 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi để lại ví và va li về chỗ cũ. Sau đó, C đi đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn Toản ở thôn Vạn, xã Minh Đức mua 01 thẻ điện thoại trị giá 200.000 đồng và đổi 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thành 10 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, rồi trở lại quán ăn tiếp tục dự sinh nhật, đồng thời trả nợ cho chị Vũ Kim Thơ 1.000.000 đồng mà trước đó C đã vay.

Đến ngày 15/12/2019, chị Lê Thị Hồng N phát hiện bị mất trộm tiền nên đã trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Tứ Kỳ. Tại Cơ quan điều tra, C đã khai nhận hành vi trộm cắp tiền của chị N và tự nguyện nộp lại số tiền còn lại là 2.400.000 đồng (C đã chi tiêu hết 1.600.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTK ngày 02/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 09 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da của bị cáo C; về án phí; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không nhận lại chiếc ví mà Cơ quan điều tra đã thu giữ và đề nghị tiêu hủy.

Người bị hại là chị Lê Thị Hồng N vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt. Chị N không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, Cơ quan điều tra C an huyện Tứ Kỳ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ nên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, tại phòng trọ ở khu An Nhân Tây, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn C đã lén lút trộm cắp của chị Lê Thị Hồng N số tiền 4.000.000 đồng để trong vali của chị N.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, không chịu lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 4.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu về trật tự trị an trong địa bàn.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng có 01 tiền sự: Vào ngày 04/12/2019, bị Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ xử phạt hành chính về hành vi không có mặt đúng thời gian, địa điểm tập trung sơ tuyển ghi trong lệnh điều động sơ tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng, hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã tác động đến mẹ đẻ để bồi thường cho người bị hại số tiền 1.600.000 đồng và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp của chị N đã được thu hồi lại một phần, phần còn lại đã được bồi thường đầy đủ, chị N không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án này không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Số tiền 2.400.000 đồng mà bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra xác định được là tiền bị cáo trộm cắp của chị N nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị N là phù hợp; đối với 01 ví giả da của bị cáo C đã bị thu giữ không phải là tài sản trộm cắp nhưng bị cáo xác định không có giá trị nên không nhận lại mà đề nghị tiêu hủy, do đó cần tịch thu, tiêu hủy chiếc ví này.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn Toản là người đổi tiền và bán thẻ điện thoại cho C, chị Vũ Kim Thơ là người đã nhận số tiền 1.000.000 đồng do C trả nợ, cả anh Toản và chị Thơ đều không biết việc C trộm cắp tiền nên không phải chịu trách nhiệm.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 19/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 ví giả da màu nâu của bị cáo Nguyễn Văn C (*đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th□ờng vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương, VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ C an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Nhu